

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH 93/2020/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THƯ VIỆN

ThS. Nguyễn Thị Hồng Mơ^()*

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, Chính phủ ban hành Nghị định 93/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện (sau đây gọi là Nghị định 93/2020/NĐ-CP). Nghị định quy định chi tiết về thư viện công lập có vai trò quan trọng được Nhà nước ưu tiên đầu tư; về tài liệu cổ, quý hiếm, các bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học được Nhà nước đầu tư; về không gian đọc, phòng đọc cơ sở; về điều kiện thành lập thư viện; về trình tự, thủ tục đình chỉ, chấm dứt hoạt động thư viện; về liên thông thư viện của Luật Thư viện. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 10 năm 2020. Bài viết này giới thiệu một số nội dung cơ bản của Nghị định 93/2020/NĐ-CP như sau:

1. Về thư viện công lập có vai trò quan trọng được Nhà nước ưu tiên đầu tư

Tại Điều 3 và Điều 4 Nghị định 93/2020/NĐ-CP quy định chi tiết về tiêu chí xác định thư viện công lập có vai trò quan trọng được Nhà nước ưu tiên đầu tư và thẩm quyền xác định thư viện công lập có vai trò quan trọng được Nhà nước ưu tiên đầu tư. Theo đó:

Đối với tiêu chí xác định thư viện công lập có vai trò quan trọng được Nhà nước ưu tiên đầu tư, gồm các tiêu chí:

- Có đủ điều kiện, khả năng thực hiện nhiệm vụ quy định; triển khai kết nối, hợp tác với các thư viện cùng nhóm, chuyên ngành, lĩnh vực trong phạm vi quốc gia, lĩnh vực, ngành hoặc vùng, miền, địa phương.

- Cơ sở vật chất, tiện ích, kỹ thuật hiện đại, đáp ứng nhu cầu phục vụ người sử dụng thư viện và khả năng mở rộng liên thông, liên kết thư viện trong lĩnh vực, ngành hoặc vùng, miền, địa phương. Chẳng hạn: Có ít nhất 500.000 đơn vị bảo quản, trong đó có ít nhất 200.000 bản sách và ít nhất 5.000 đầu tài liệu số; cơ sở dữ liệu dùng chung đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia, tuân thủ quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ và an ninh mạng; Thư viện có phần mềm tiên tiến ứng dụng trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý thư viện; có cổng thông tin hoặc trang thông tin điện tử cung cấp tra cứu mục lục trực tuyến và các dịch vụ cung cấp tài

^(*) Giảng viên Khoa Quản lý hành chính, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

liệu số; có dịch vụ tư vấn trực tuyến cho người sử dụng; sử dụng máy tính và các trang thiết bị hiện đại để triển khai phục vụ người sử dụng thư viện; Có ít nhất 50 máy vi tính phục vụ người sử dụng thư viện; v.v...

- Người làm công tác thư viện phải bảo đảm các yêu cầu như: Có trình độ nghiệp vụ thông tin - thư viện đáp ứng tiêu chuẩn về vị trí việc làm theo quy định của pháp luật; Có ít nhất 70% số người làm công tác thư viện tốt nghiệp từ đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện hoặc tốt nghiệp chuyên ngành khác có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp; v.v...

- Hiệu quả hoạt động thư viện bình quân hằng năm: Đạt ít nhất 6.000 người đăng ký sử dụng thư viện, mượn tài nguyên thông tin, sử dụng tài liệu điện tử, tài liệu số tại thư viện, ngoài thư viện và trên không gian mạng; đạt ít nhất 1.000.000 lượt người đến thư viện và truy cập trang thông tin điện tử của thư viện; có ít nhất 30% dịch vụ thư viện được cung cấp trực tuyến; Tổ chức ít nhất 04 hội nghị, hội thảo, triển lãm chuyên đề; v.v...

Đối với thẩm quyền xác định thư viện công lập có vai trò quan trọng được Nhà nước ưu tiên đầu tư:

- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xác định đối với thư viện đại học, thư viện thuộc các cơ sở giáo dục khác sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Người đứng đầu ban, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương xác định đối với thư viện không thuộc khoản 1 Điều 4 Nghị định này sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Như vậy, bên cạnh Thư viện Quốc gia Việt Nam, thư viện công cộng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được Nhà nước ưu tiên đầu tư, Nghị định 93/2020/NĐ-CP đã quy định chi tiết về điều kiện cũng như thẩm quyền xác định thư viện công lập có vai trò quan trọng được Nhà nước ưu tiên đầu tư để tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển của các thư viện công lập khác.

2. Về tài liệu cổ, quý hiếm, các bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học được Nhà nước đầu tư cho thư viện công lập

So với Pháp lệnh Thư viện 2000 và Nghị định số 72/2002/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thư viện, đây là một điểm mới được quy định tại Mục

2, Nghị định 93/2020/NĐ-CP. Nghị định 93/2020/NĐ-CP đã làm rõ thế nào là tài liệu cổ; tài liệu quý hiếm; bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học và các tiêu chí kèm theo. Cụ thể tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 quy định:

Tài liệu cổ là tài liệu có từ một trăm năm tuổi trở lên.

Tài liệu quý hiếm phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Là bản chính, bản gốc bản thảo viết tay hoặc có bút tích của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử tiêu biểu.

- Là tài liệu được tạo ra trong khoảng thời gian hoặc tại nơi diễn ra các sự kiện là dấu mốc quan trọng trong lịch sử dân tộc Việt Nam; chứa thông tin về các sự kiện, biến cố và hiện tượng đặc biệt của tự nhiên, đời sống xã hội và tư duy, có ý nghĩa nền tảng đối với quản lý nhà nước, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, trật tự, an toàn xã hội, nghiên cứu khoa học, lịch sử, văn học và đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chí sau:

- Được thể hiện trên vật mang tin độc đáo, tiêu biểu của thời kỳ lịch sử;
- Chỉ có một hoặc lưu giữ được rất ít bản cùng loại mà không thể hoặc rất khó bổ sung, thay thế nếu bị mất hoặc hư hỏng;
- Độc đáo về ngôn ngữ thể hiện, hình thức trình bày, kỹ thuật chế tác hoặc tiêu biểu đại diện cho khuynh hướng, phong cách, thời đại.

Bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học là tập hợp các tài liệu được thu thập, gìn giữ, sắp xếp có hệ thống theo những tiêu chí chung về hình thức, nội dung để đáp ứng nhu cầu tìm hiểu lịch sử, tự nhiên và xã hội.

3. Về không gian đọc, phòng đọc cơ sở

Tại Điều 9 và Điều 10, Nghị định 93/2020/NĐ-CP quy định chi tiết về tiêu chí xác định không gian đọc, phòng đọc cơ sở và hoạt động của không gian đọc, phòng đọc cơ sở bao gồm:

Tiêu chí xác định không gian đọc, phòng đọc cơ sở:

- Không gian đọc, phòng đọc cơ sở là nơi đọc sách do cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân Việt Nam thành lập nhằm cung cấp cho người dân thông tin, kiến thức và dịch vụ văn hóa đọc trong khu vực sinh sống tại thôn, làng, ấp, bản, phum, sóc, tổ dân phố mà chưa đủ điều kiện thành lập thư viện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định này.

- Khuyến khích thành lập không gian đọc, phòng đọc cơ sở đáp ứng các tiêu chí sau:

- Có ít nhất 300 bản sách;
- Có đối tượng phục vụ phù hợp với mục tiêu hoạt động của không gian đọc, phòng đọc cơ sở;
- Có diện tích, hạ tầng bảo đảm việc bảo quản tài nguyên thông tin và phục vụ người sử dụng; không ảnh hưởng tới trật tự, an toàn giao thông, bảo đảm vệ sinh môi trường và cảnh quan; bảo đảm trang thiết bị an ninh, an toàn và phòng cháy, chữa cháy;
- Có người quản lý không gian đọc, phòng đọc cơ sở;
- Có nội quy phù hợp với đối tượng phục vụ của không gian đọc, phòng đọc cơ sở.

Hoạt động của không gian đọc, phòng đọc cơ sở: thực hiện theo nguyên tắc tự quản, tự chịu trách nhiệm; được hỗ trợ, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và được tạo điều kiện tiếp nhận tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện luân chuyển từ thư viện công cộng trên địa bàn. Đồng thời, Nhà nước khuyến khích không gian đọc, phòng đọc cơ sở có đủ điều kiện thành lập thư viện cộng đồng hoặc thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng thực hiện việc thông báo thành lập thư viện theo quy định tại Điều 23 của Luật Thư viện.

Như vậy, để xã hội hóa hoạt động thư viện, Nhà nước khuyến khích cho cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân chưa đủ điều kiện thành lập thư viện theo quy định được thành lập không gian đọc, phòng đọc cơ sở phục vụ người dân. Tuy nhiên, việc thành lập không gian đọc, phòng đọc cơ sở phải dựa trên các tiêu chí theo Điều 9 và Điều 10, Nghị định 93/2020/NĐ-CP để đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước và mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng dân cư. Đồng thời, không gian đọc, phòng đọc cơ sở được Nhà nước hỗ trợ, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và được tạo điều kiện tiếp nhận tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện luân chuyển từ thư viện công cộng trên địa bàn. Bên cạnh đó, nếu không gian đọc, phòng đọc cơ sở của cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện thành lập thư viện cộng đồng hoặc thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng được Nhà nước khuyến khích thực hiện việc thông báo thành lập thư viện theo quy định tại Điều 23 của Luật Thư viện để phát triển hệ thống thư viện.

4. Về điều kiện thành lập thư viện

Từ Điều 11 đến Điều 21 Nghị định quy định chi tiết, rõ ràng về điều kiện thành lập các loại thư viện bao gồm:

- Điều kiện thành lập thư viện công cộng cấp tỉnh
- Điều kiện thành lập thư viện công cộng cấp huyện
- Điều kiện thành lập thư viện công cộng cấp xã
- Điều kiện thành lập thư viện chuyên ngành
- Điều kiện thành lập thư viện lực lượng vũ trang nhân dân
- Điều kiện thành lập thư viện đại học
- Điều kiện thành lập thư viện cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông
- Điều kiện thành lập thư viện cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác
- Điều kiện thành lập thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng
- Điều kiện thành lập thư viện cộng đồng
- Điều kiện thành lập thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam

Theo đó, chẳng hạn điều kiện thành lập thư viện đại học được quy định chi tiết như sau:

- Có mục tiêu tổ chức, hoạt động thư viện phù hợp và đáp ứng các chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 14 của Luật Thư viện; có đối tượng phục vụ là người dạy, người học, nhân viên thuộc cơ sở giáo dục và các đối tượng khác có nhu cầu sử dụng thư viện theo quy chế của thư viện.
- Có tài nguyên thông tin bao gồm sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu tham khảo, ấn phẩm báo, tạp chí phù hợp với mỗi chuyên ngành đào tạo của cơ sở giáo dục được xử lý theo quy tắc nghiệp vụ thư viện, đáp ứng yêu cầu phục vụ ít nhất 60% người học và người dạy.
- Có cơ sở vật chất và tiện ích thư viện bảo đảm các yêu cầu sau:
 - Được bố trí ở trung tâm của cơ sở giáo dục, thuận tiện cho người sử dụng, đặc biệt đối với người khuyết tật;

- Diện tích đủ để lưu trữ tài nguyên thông tin, khu vực phục vụ, khu làm việc cho người làm công tác thư viện và các nhu cầu xử lý nghiệp vụ khác;
- Bảo đảm không gian đọc, bao gồm phòng đọc tổng hợp và phòng đọc khác dành cho người sử dụng thư viện ít nhất 200 m²;
- Bảo đảm cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, thiết bị kết nối mạng, thiết bị an ninh, thiết bị ngoại vi và thiết bị phụ trợ, mạng nội bộ, mạng diện rộng đáp ứng yêu cầu hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của người làm công tác thư viện và phục vụ người sử dụng thư viện, triển khai liên thông thư viện, tổ chức các dịch vụ trực tuyến và các dịch vụ liên quan;
- Bảo đảm các thiết bị, phương tiện chuyên dụng bảo quản tài nguyên thông tin, an ninh, an toàn và phòng cháy, chữa cháy.
 - Người làm công tác thư viện phải bảo đảm các yêu cầu sau:
 - Có trình độ nghiệp vụ thông tin - thư viện đáp ứng tiêu chuẩn về vị trí việc làm theo quy định của pháp luật;
 - Có ít nhất 70% số người làm công tác thư viện tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện hoặc tốt nghiệp chuyên ngành khác có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;
 - Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực trong việc hỗ trợ người học và người dạy tìm kiếm, khai thác và sử dụng tài nguyên thông tin trong và ngoài thư viện.

5. Về trình tự, thủ tục đình chỉ, chấm dứt hoạt động thư viện

Tại Điều 22 và Điều 23, Nghị định 93/2020/NĐ-CP quy định chi tiết trình tự, thủ tục đình chỉ hoạt động thư viện và trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động thư viện. Trong đó, trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động thư viện bao gồm các trường hợp:

- Trình tự, thủ tục tự chấm dứt hoạt động thư viện
- Trình tự, thủ tục buộc chấm dứt hoạt động thư viện

Như vậy, đây là một điểm mới so với Pháp lệnh Thư viện 2000 và Nghị định số 72/2002/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thư viện. Vì theo Luật Thư viện, thư viện được tổ chức theo các mô hình gồm Thư viện công lập và Thư viện ngoài công lập, do vậy sẽ phát sinh các trường hợp đình chỉ, chấm dứt hoạt động thư viện.

6. Về liên thông thư viện

Nghị định quy định chi tiết các vấn đề về liên thông thư viện như: Hợp tác trong thu thập, bổ sung và sử dụng tài nguyên thông tin; Chia sẻ kết quả xử lý chuyên môn, nghiệp vụ, biên mục và sản phẩm thông tin thư viện; Liên kết triển khai dịch vụ liên thư viện; Xây dựng mục lục liên hợp; Cơ chế liên thông thư viện; Phương thức liên thông thư viện. Trong đó, quy định rõ liên thông thư viện phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Bảo đảm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của Nhà nước và tổ chức, cá nhân cho hoạt động thư viện.
- Đáp ứng nhu cầu sử dụng tài nguyên thông tin, sản phẩm thông tin và dịch vụ thư viện của người sử dụng.
- Được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, hợp tác có thỏa thuận và có sự phân công, phối hợp giữa các thư viện.
- Chia sẻ, liên kết các cơ sở dữ liệu, tài nguyên thông tin được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.
- Tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, an ninh mạng và quy định của pháp luật có liên quan.
- Bảo đảm quản lý và sử dụng tài nguyên thông tin liên thông đúng mục đích, hiệu quả, đúng quy chế liên thông.

Kết luận

Những quy định mới trong Nghị định 93/2020/NĐ-CP đã hướng dẫn một cách rõ ràng, chi tiết để thi hành một số điều của Luật Thư viện 2019. Qua đó, góp phần giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân hiểu rõ các quy định pháp luật về thư viện và thực hiện thuận lợi, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Thư viện số 46/2019/QH14;
2. Pháp lệnh Thư viện số 31/2000/PL-UBTVQH10;
3. Nghị định số 72/2002/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thư viện;

<http://hocviencanbo.hochiminhcity.gov.vn>